

NGHỆ THUẬT SỬ DỤNG NGÔN NGỮ TRONG TIỂU THUYẾT ĐỜI MƯA GIÓ CỦA NHẤT LINH VÀ KHÁI HUNG

Nguyễn Thị Hồng¹

TÓM TẮT

Văn chương là một loại hình nghệ thuật của ngôn từ. Sự phát triển của văn học giai đoạn nào cũng đều được đánh dấu ở việc miêu tả con người, việc cách tân thể loại và sự đổi mới về ngôn ngữ. Là những cây bút chủ lực trong nhóm Tự lực văn đoàn, Nhất Linh và Khải Hưng luôn luôn đi tiên phong trong việc đổi mới và phát triển ngôn ngữ văn học dân tộc. Bên cạnh các tiểu thuyết luận đề, tiểu thuyết phong tục, “Đời mưa gió” đã góp phần cho việc hoàn chỉnh thể loại tiểu thuyết tâm lý. Tác phẩm được Nhất Linh và Khải Hưng viết theo mô hình của tiểu thuyết phương Tây nhưng hồn cốt còn mang tính cách An Nam. Đặc biệt, các tác giả đã có những đóng góp đáng kể về phương diện ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm. Qua đó, ta thấy khả năng sử dụng ngôn ngữ của Nhất Linh và Khải Hưng đạt đến mức độ tinh lọc, giúp người đọc hiểu sâu sắc hơn diễn biến tâm lý của các nhân vật tác phẩm.

Từ khóa: *Đời mưa gió, ngôn ngữ, đối thoại, độc thoại nội tâm*

1. Mở đầu

Ngôn ngữ có vai trò quan trọng trong đời sống con người và trong đời sống văn học. Nó vừa là công cụ giao tiếp vừa là phương tiện để bộc lộ tư tưởng, tình cảm, thể hiện tính cách, bản chất của mỗi người. Trong văn học: “Ngôn ngữ là công cụ, là chất liệu cơ bản của văn học, vì vậy văn học được gọi là loại hình nghệ thuật ngôn từ”. M. Gorky khẳng định: “Ngôn ngữ là yếu tố thứ nhất của văn học” [1, tr. 215]. Nhờ có ngôn ngữ mà thế giới nhân vật hiện ra sống động trước mắt người đọc. Ngôn ngữ là yếu tố quan trọng thể hiện cá tính sáng tạo, phong cách và tài năng của nhà văn. Nhà văn phải trau dồi, mài giũa, chắt lọc và kết hợp với khả năng sáng tạo của mình để biến ngôn ngữ toàn dân thành ngôn ngữ trong tác phẩm văn học. Engels đã từng nói: “Ngôn ngữ là hiện thực trực tiếp của tư tưởng.” Đây là căn cứ quan trọng trong quá trình cá biệt hóa nhân vật. Sự sáng tạo ngôn ngữ trong tiểu

thuyết của Nhất Linh và Khải Hưng được thể hiện ở việc sử dụng nhiều dạng thức ngôn ngữ nhằm khắc họa nội tâm nhân vật một cách cụ thể và sinh động như: ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ độc thoại nội tâm, ngôn ngữ kể, ngôn ngữ tả... Trong bài viết này, chúng tôi tập trung tìm hiểu ngôn ngữ độc thoại nội tâm và ngôn ngữ đối thoại được Nhất Linh và Khải Hưng sử dụng trong tiểu thuyết *Đời mưa gió*.

2. Nội dung

2.1. Ngôn ngữ đối thoại

Đối thoại là “một phương diện của tồn tại con người” (Bakhtin) và “lời trong cuộc giao tiếp song phương mà lời này xuất hiện như là một phản ứng đáp lại lời nói trước” [1, tr. 186]. “Lời đối thoại gắn liền với việc những người nói hướng vào nhau... Các yếu tố của tính đối thoại có mặt trong phần lớn mọi lời nói: lời nói con người, trước hết là sự đáp lại đối với những lời của ai nói trước đó, và thứ hai, nó hướng tới một kẻ xác định trực diện hoặc không

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: nghong78@gmail.com

trực diện” [2, tr. 224].

Tính đối thoại không đơn giản chỉ là lời hai người nói với nhau mà có thể hướng tới người đối thoại không trực diện. Đối thoại là một biện pháp nghệ thuật được Nhất Linh và Khái Hưng sử dụng một cách dày đặc và nhuần nhuyễn. Qua những cuộc đối thoại, nhân vật từ từ hiện lên với những nét nổi bật về ngoại hình, tính cách, tâm lý. Hầu như trong sáng tác của Nhất Linh và Khái Hưng, ta thấy các cặp nhân vật thường đối thoại với nhau như Loan và Thân trong *Đoạn tuyệt*; Nhung và bà Án, Nhung và Nghĩa trong *Lạnh lùng*; Mai và Lộc trong *Nửa chừng xuân*; Ngọc và Lan trong *Hồn bướm mơ tiên*, Chương và Tuyết trong *Đời mưa gió*. Nhờ ngôn ngữ đối thoại, nhân vật tự đối ứng, soi sáng lẫn nhau và trở nên sống động hơn. Sự độc đáo trong *Đời mưa gió* trước hết ở ngôn ngữ đối thoại. Khảo sát *Đời mưa gió*, chúng tôi nhận thấy số lần đối thoại giữa hai nhân vật Chương và Tuyết là 35 lần. Đối thoại xuất hiện dưới nhiều hình thức. Có thể phân thành các dạng đối thoại ngầm, đối thoại không lời hoặc những đối thoại thuần túy (lời đối thoại mà người nói chỉ hướng về phía người nghe).

Đối thoại ngầm là những cuộc đối thoại có hai lớp nghĩa là nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn. Các nhân vật dò tìm, giao cảm với nhau để hiểu nhau hơn. Ở tiểu thuyết *Tự lực văn đoàn* nói chung, sáng tác của Nhất Linh và Khái Hưng nói riêng, ta thường bắt gặp những đối thoại giữa từng cặp nhân vật hay đối thoại giữa nhiều nhân vật. Hình thức đối thoại ngầm được sử dụng nhiều nhất giữa các cặp tình nhân Nam – Lan (*Đẹp*), Thu – Trương (*Bướm trắng*), Loan – Dũng (*Đôi*

bạn), Chương – Tuyết (*Đời mưa gió*). Chương và Tuyết là những người có tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, luôn khao khát sự đồng điệu. Vì thế, qua đối thoại ngầm, Chương và Tuyết đã khám phá được những dự cảm về nhau, hiểu nhau sâu sắc hơn, đôi khi lại có sự xa cách về tâm hồn. Đây là đối thoại ngầm giữa Chương và Tuyết, mặc dù có sự tham gia của Văn – người tình cũ của Tuyết: “Chương ngưng quá chỉ muốn lời Tuyết về... Nàng không nói được dứt câu, chỉ quay lại đưa mắt nhìn Chương. Văn cũng nhìn theo. Lúc đó chàng mới nhận ra rằng Tuyết đi với tình nhân” [3, tr. 203].

Tiểu thuyết *Tự lực văn đoàn* có những tình yêu trong tâm hồn, trong ý tưởng, không thể hiện bằng lời nói. Các cặp tình nhân giao tiếp với nhau bằng ngôn ngữ cử chỉ, bằng ánh mắt, nụ cười. Đó chính là đối thoại không lời. Tuy đối thoại không lời nhưng không làm giảm bớt đi giá trị biểu đạt của trạng thái nhân vật. Chẳng hạn tình yêu nồng nàn của Lan và Ngọc (*Hồn bướm mơ tiên*) được thể hiện qua ánh mắt. Hay mối tình của Loan – Dũng (*Đôi bạn*) không hề có một lời yêu thương nào, chỉ có ánh mắt trao gửi như một lời tỏ tình...

Khác với mối tình trong sáng của Lan và Ngọc hay Loan và Dũng thì mối tình đầy nhục cảm của Chương và Tuyết (*Đời mưa gió*) lại có cái nhìn khác. Bằng ánh mắt, Tuyết và Chương trao gửi cho nhau những tình cảm xuất phát từ trái tim. Chương và Tuyết đối thoại với nhau 35 lần thì đối thoại không lời là 13 lần.

Có khi là ánh mắt của Chương tình tứ nhìn Tuyết: “Cả hai người đều cười. Rất tự nhiên, Tuyết bảo Chương... Cái

liếc của Chương rất có ý nghĩa, khiến Phương ngồi yên không đáp. Tuyết cũng thừa hiểu đối với Chương và nhất là đối với mình, Phương ở vào chỗ tình thế khó khăn. Nàng tìm cách làm lạnh hộ chàng:

- Sao không vui lòng. Minh tưởng ai cũng đạo đức như mình sao?" [3, tr. 196].

Có khi Tuyết tình tứ nhìn Chương: "Tuyết đưa mắt liếc Chương một cách rất tình. Nhưng Chương vẫn ngồi ở bàn giấy, không nhúc nhích. Nàng lại gần lấy tay quạt vai Chương, nũng nịu, năn nỉ:

- Đi anh! Chóng ngoan, đi! Chóng em yêu, đi. Đùng khó bảo thế em giận, tội nghiệp!

Chương như điên cuồng, trong lòng như nước sôi, như lửa cháy, bỗng chàng đẩy Tuyết ra, trừng trừng nhìn, vẻ mặt sợ hãi, lo lắng. Tuyết hai má đỏ hồng, mái tóc hơi rối, hai món tóc mai vòng vòng như hai dấu hỏi đen láy ở hai bên thái dương trắng bông. Nàng lim dim cặp mắt nháy Chương:

- Đấy, anh coi, anh không yêu em sao được?... Nhưng lại ăn cơm đã" [3, tr. 168].

Tình cảm của Tuyết dành cho Chương cũng trong sạch, cũng âu yếm mặc dù nàng là một người sống đời sống trụy lạc: "Tuyết vừa nói vừa liếc mắt long lanh hoạt động nhìn Chương một cách rất tình tứ. Cặp môi bôi sáp đỏ hình trái tim nhếch một nụ cười làm túm hai đồng tiền ở hai bên má mơn mớn như tuyết trái đào Lạng Sơn chín hồng mới hái" [3, tr. 156].

Có lúc cả hai đều đưa mắt, âu yếm nhìn nhau: "Rồi hai cặp mắt nhìn nhau... hai cặp mắt nồng nàn, đắm đuối. Chương rùng cả mình" [3, tr. 171].

Ngoài đối thoại ngầm và đối thoại không lời thì trong *Đời mưa gió* còn

xuất hiện lời đối thoại thuần túy, tức là lời nói "hướng vào nhau và tác động vào nhau trong giao tiếp" [2, tr. 224].

Qua những cuộc đối thoại, tính cách và quan niệm sống của Tuyết hiện ra rõ nét. Có thể nói quan niệm của Tuyết thật táo bạo. Ý nghĩ của Tuyết rất gần với nhân vật Cảnh trong tiểu thuyết *Thanh Đức*. Tuyết và Cảnh đều khẳng định một thứ tự do cá nhân tuyệt đối, bất chấp luân lý đạo đức và quan hệ xã hội thông thường. Tuyết quan niệm:

"- Anh đừng giận chứ, anh giận lắm.

- Gàn à?

- Vâng, gàn! Gàn thực! Yêu thì cứ nói là yêu, bao giờ chán thì thôi. Việc gì mà phải chờ đợi, mong mỏi, sầu não như một cô vị hôn thê?

Chương thở dài:

- Em không hiểu ái tình là gì hết!

- Thế ái tình là gì? Thưa anh, nếu chẳng phải là sự gặp gỡ của hai xác thịt?

- Không em ạ! Sự gặp gỡ của hai tâm hồn...

- Còn em thì chỉ biết một thứ ái tình: ái tình xác thịt" [3, tr. 186].

Hay đoạn đối thoại giữa Chương và Tuyết khi Chương đề cập đến vấn đề gia đình, Tuyết biểu hiện là con người chỉ thích bông lông, không muốn bị gò ép bởi gia đình.

"- Đối với anh, em đẹp như nàng tiên nga giáng thế.

Tuyết nói: Những ý tưởng trong các tiểu thuyết phái Tây dạy em rằng em là hoàn toàn của em, em được tự do hành động như lòng sở thích" [3, tr. 186].

Vậy mà ở Tuyết, có lúc nhìn lại mình với những nỗi ân hận giày vò. Đoạn đối thoại giữa Chương và Tuyết về chính cuộc đời của Tuyết là đoạn đối thoại hay nhất của cuốn tiểu thuyết.

Đoạn đối thoại đã bao quát được hết cuộc đời mưa gió của Tuyết:

“- Trời ơi! Dễ thường Tuyết đã trở nên một nhà thi sĩ.

- Chính! Đời khổ sở lắm, lắm bần, khôn nạn là đời một nhà chân thi sĩ ...

Rồi tiếng cười khô khan, Tuyết tiếp luôn:

- Vâng, em thật là một nhà thi sĩ, kể cái đời em cũng là một bài thơ tuyệt tác rồi... Sáng hôm nay, trong lúc người ta vui mừng chào đón xuân, trong lúc người ta sum họp một nhà, cha, mẹ, anh, em đông đủ thì ngoài đường phố vắng, lang thang, thất thểu một tấm linh hồn phiêu bạt... không cửa, không nhà, không thân, không thích, không một chút tình thương để thâm an ủi...

Dòng châu rơi lã tã, Tuyết vẫn cười:

- Có phải thế là làm thơ không anh?...

- Tuyết!

- Dạ!

- Tuyết có muốn làm lại đời Tuyết không?

Tuyết cười:

- Trời ơi! Anh tây quá, ai lại nói làm lại đời bao giờ?

Nét mặt nghiêm nghị, Chương giơ bàn tay lên bảo Tuyết im.

(...)

- Em nghĩ rằng: em nhớ nhuốc, xấu xa lắm, chẳng đáng được anh đoái thương nữa, mà cũng chẳng nên còn đến quấy rối cuộc đời bình tĩnh của anh” [3, tr. 254-255].

Tuyết không thể quay lưng lại với cuộc sống bình thường nữa, nàng chấp nhận cuộc đời mưa gió và nàng hành động theo sở thích của mình. Nếu Mai (*Nửa chừng xuân*) và Loan (*Đoạn tuyệt*) có những nét gần gũi với các hình tượng người phụ nữ trong văn học truyền thống thì Tuyết lại là một con người xa lạ. Theo Tuyết, ở đời không có

gì là quan trọng và thiêng liêng cả, chỉ có cuộc sống hành lạc hiện tại là đáng kể. Cô chủ trương sống “không tình, không cảm, chỉ coi lạc thú ở đời như vị thuốc trường sinh” và ái tình chẳng qua chỉ là “sự gặp gỡ của hai xác thịt” (*Đời mưa gió*). Tuyết là một nhân vật lập dị, suy đồi về quan niệm sống nhưng cũng là một mẫu hình mới của tự do cá nhân. Tuyết đòi hỏi một sự giải phóng triệt để khỏi gia đình như một tổ chức tế bào của xã hội, chối bỏ trách nhiệm làm vợ, làm mẹ. Tuyết tôn thờ sự ảo tưởng và hưởng thụ một cõi tự do tuyệt đối. Đó là sự phát triển méo mó của ý thức cá nhân. Tuyết dần thân vào đời mưa gió và say sưa với cảnh sống phóng đảng, suy đồi. Cô luôn tìm kiếm những lạc thú trong một thứ ái tình trụy lạc. Nhận định về Tuyết, Hà Minh Đức trong *Lời giới thiệu tiểu thuyết Đời mưa gió của Khải Hưng và Nhất Linh* cho rằng: “Tuyết trong *Đời mưa gió* là một mẫu hình mới, sản phẩm của lối ăn chơi trác táng” [5, tr. 230].

Ngôn ngữ đối thoại chân thực đã tạo cho người đọc cảm giác như đang tiếp xúc với nhân vật. Ta có thể khám phá tầng sâu bí ẩn của mỗi nhân vật qua chính phát ngôn của họ. Những trang đối thoại được Nhất Linh và Khải Hưng xây dựng bằng bút pháp hiện thực đã mang đến những thành công nhất định cho tiểu thuyết *Đời mưa gió*. Qua đó, các nhà văn đã chuyển tải được những nội dung mang ý nghĩa sâu sắc.

2.2. Ngôn ngữ độc thoại nội tâm

Phân tích ngôn ngữ nhân vật trong *Đời mưa gió*, không thể không tiến hành phân tích ngôn ngữ độc thoại nội tâm vì đây là hình thức nghệ thuật được tác giả Nhất Linh và Khải Hưng sử

dụng khá nhiều. Độc thoại nội tâm là thủ pháp nghệ thuật cơ bản và hữu hiệu để nhà văn miêu tả tâm lý nhân vật. Theo *Từ điển tiếng Việt*, các tác giả định nghĩa: “Độc thoại nội tâm là lời nhân vật trong tác phẩm văn học nghệ thuật tự nói với mình về bản thân mình” [6, tr. 336]. Độc thoại nội tâm là “lời phát ngôn của nhân vật nói với chính mình, thể hiện trực tiếp quá trình tâm lý nội tâm, mô phỏng hoạt động cảm xúc, suy nghĩ của con người trong dòng chảy trực tiếp của nó” [1, tr. 122]. Nguyễn Hải Hà trong *Thi pháp tiểu thuyết Lép Tônxtôi* nhận định: “Độc thoại nội tâm xuất hiện dưới các dạng thức phong phú... L. Tônxtôi còn sử dụng độc thoại nội tâm là lời độc thoại khi nhân vật nói to lên với mình và những ý nghĩ này của nhân vật thường để trong ngoặc kép. Độc thoại nội tâm ở dạng tổng hợp: ở dạng này, nhà văn sử dụng xen kẽ lời trực tiếp, lời nửa trực tiếp, độc thoại, có khi kết hợp với cả nhật ký, chiêm bao...” [7, tr. 20].

Nhân vật trong văn học Việt Nam trung đại chưa có ý thức về đời sống cá nhân, cái tôi hòa lẫn trong cái ta cộng đồng. Các nhà văn trong văn học trung đại chưa quan tâm đến con người cá thể, vì thế ngôn ngữ độc thoại nội tâm cũng chưa được chú ý. Đến đầu thế kỷ XX, các trào lưu văn học hiện thực và văn học lãng mạn xuất hiện đã làm thay đổi rõ rệt diện mạo nền văn học về cả nội dung tư tưởng và hình thức. Độc thoại nội tâm là một trong những đặc điểm thành công của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn. Trong nhóm Tự lực văn đoàn, Nhất Linh và Khái Hưng đã xem nhân vật trong sáng tác như một cá thể độc lập và thế giới nội tâm của nhân vật như một

chiều sâu tiềm ẩn cần được khám phá. Phần lớn trong các tác phẩm, nhân vật được xây dựng với tần số độc thoại nội tâm cao, tiêu biểu là các tác phẩm: *Nắng thu*, *Đoạn tuyệt*, *Lạnh Lùng*, *Đôi bạn*, *Bướm trắng* (Nhất Linh); *Hồn bướm mơ tiên*, *Nửa chừng xuân*, *Trống mái*, *Gia đình*, *Thoát ly*, *Đẹp*, *Thanh Đức*, *Bản thảo* (Khái Hưng); *Đời mưa gió*, *Gánh hàng hoa* (Nhất Linh và Khái Hưng)...

Trong tác phẩm, nhân vật vừa là người nói vừa là người nghe những tiếng nói bên trong của chính mình. Những dòng độc thoại nội tâm là những khoảnh khắc nhân vật bộc lộ một cách chân thực nhất những suy nghĩ, cảm xúc về thế giới xung quanh và về chính bản thân nhân vật. Đó còn là tiếng nói chân thành xuất phát từ đáy lòng của nhân vật. Vì thế, ngôn ngữ độc thoại nội tâm giúp người đọc khám phá phần sâu kín nhất trong tâm hồn con người. Chẳng hạn Loan (*Đoạn tuyệt*) tự nói về bản thân mình: “Học thức của mình không kém gì Dũng, sao lại không thể như Dũng, sống một đời tự lập, cường tráng, can chi cứ quanh quẩn trong vòng gia đình, yếu ớt sống một đời nương dựa vào người khác để quanh năm phải kinh địch với sự cổ hủ mà học thức của mình bắt mình phải ghét bỏ. Mình phải tạo ra một hoàn cảnh hợp với quan niệm mới của mình” [5, tr. 23]. Khi gia đình nhà Thân mang lễ vật đến nhà Loan xin dâu, cô tự ví mình: “Thịt quay mình đây. Bây giờ cứ mỗi nhà quen trong mâm tất có món thịt quay. Mỗi nhà một miếng thế là đối với cái xã hội nhỏ này mình đã nghiễm nhiên là vợ Thân, là con dâu bà Phán Lợi. Đố chạy đâu thoát” [5, tr. 31].

Độc thoại nội tâm thể hiện ngôn từ

trực tiếp không diễn tả thành lời của nhân vật, là nhân vật tự nghĩ, tự nhủ, hoặc nhân vật nói to với mình. Trong tác phẩm *Đời mưa gió*, những câu độc thoại bằng ngôn từ trực tiếp không diễn tả thành lời, chủ yếu là độc thoại của Chương (23 lần) và Tuyết (12 lần), được thể hiện bằng những tín hiệu báo trước như *nghĩ, nghĩ thầm, lầm bầm, nghĩ lẫn thân, thầm nhủ, thầm thì, nhủ, tự hỏi, ước...*

Nhắc đến nhân vật Chương, người đọc dễ dàng nhận thấy anh là một người sống có nền nếp, mực thước. Anh đã từng thất vọng trong tình yêu. Vết thương tình cảm đã làm cho Chương thay đổi cách nhìn, đặc biệt là đối với phụ nữ. Anh rất ghét phụ nữ và tưởng chừng như anh ta không bao giờ có thể yêu được nữa. Ấy thế mà anh bị cuốn vào vòng tình ái bởi sự chiều chuộng khéo léo của Tuyết. Tuy nhiên, Chương quan niệm về tình yêu khác Tuyết. Anh cho rằng tình yêu là sự gặp gỡ của hai tâm hồn nhưng lại chấp nhận những nghịch lý trong quan niệm sống rất tầm thường của Tuyết. Thái độ của Chương không dứt khoát mà lại tỏ ra nhân từ, độ lượng. Có lúc anh hoài nghi và lầm bầm: “Phải! Là ái tình họa chăng...” [3, tr. 172]. Chàng lầm bầm: “Hừ! Đã coi thường tình ái, thì còn sao yêu được?”. Đôi khi Chương nghĩ: “Hay là... nàng giả dối để lừa ta, để cám dỗ ta” [3, tr. 174].

Bên cạnh các nhân vật lãng mạn như Lan trong *Hồn bướm mơ tiên*, hiền thảo như Mai và Liên trong *Nửa chừng xuân* và *Gánh hàng hoa* đã thấy xuất hiện kiểu nhân vật như Tuyết trong *Đời mưa gió*, cô gái có cá tính mạnh và có lối sống cá nhân cực đoan. Tuyết quan niệm lấy lạc thú làm mục đích. Tuyết như một cánh

chim giang hồ phiêu bạt, gia đình chỉ là nơi cư trú tạm bợ: “Không tình, không cảm, chỉ coi lạc thú ở đời như một vị thuốc trường sinh” [3, tr. 177]. Con người ấy không thể tự giam hãm và có chỗ đứng trong cuộc sống gia đình. Tuyết quan niệm khác thường: “Em đã thề với em rằng bao giờ em cũng sẽ là của em từ thề phách cho chí tâm hồn. Em không sao làm vợ nghĩa là làm vật sở hữu của ai được” [3, tr. 210]. Từ đó, cuộc sống của Tuyết trôi chảy vô vị và ngày càng bị xa lánh, lãng quên và dẫn đến kết thúc thảm hại. Khi đọc *Đời mưa gió*, Bùi Hiển cho rằng “nhân vật Tuyết có cái gì xa lạ hợp với tâm sinh lý của phương Tây. Nhân vật nữ mất đi vẻ đẹp đoan trang mà ngày càng thực dụng, tầm thường hơn” [5, tr. 52].

Với một con người thích sống cuộc sống phóng khoáng, tự do như Tuyết cũng được miêu tả rõ nét bằng ngôn ngữ độc thoại. Tuy là nhân vật sống “vô luân” nhưng trong tận đáy lòng của Tuyết lại có một sự nhìn nhận hiện thực, nhìn nhận lại con người mình. Nàng thầm nhủ: “Một người đã lầm lỗi một lần thì không sung sướng được nữa chăng” [3, tr. 234]. Cũng có khi nàng ước: “Giá sét đánh chết quách ta đi thì sung sướng cho ta biết bao” [3, tr. 236]. Khi nàng nhìn nhận lại bản thân nàng mà rằng: “Những cử chỉ ngây thơ của Tuyết mà trước kia Chương cho là rất có duyên, ngày nay chàng chỉ thấy vụng về, dơ dại. Tuyết tưởng làm vui lòng chàng, ngờ đâu khiến chàng thêm ghét, thêm khinh. Là vì... sắc đẹp đã tàn, ngày xanh mòn mỏi, thì còn đâu là ái tình, họa chăng còn lại bên lòng chút tình trắc ẩn đối với kẻ phiêu lưu khôn nạn. Nhìn ra vẻ mặt lãnh đạm, thản

nhiên của Chương, Tuyết chột hiểu. Trái tim khô héo của Tuyết càng khô héo thêm” [3, tr. 253-254]. Cả những hồi hận sau nhiều lần Tuyết bỏ Chương ra đi với đời mưa gió. Tuyết thốn thức ứa hai hàng lệ. Sau hai năm, những quần áo nàng để lại khi ra đi chàng còn giữ gìn cẩn thận. Nàng nghĩ thầm: “Nếu biết chàng yêu ta đến thế, thì ta đừng đến nhà chàng có hơn không. Chàng sẽ mãi mãi sẽ sống với hình ảnh không già của ta” [3, tr. 251].

Có lúc Tuyết mơ mộng thấy nàng là vợ chính thức của Chương và cùng Chương sống một cách đơn sơ, giản dị. Thế nhưng bản tính của Tuyết không thay đổi. Tuyết thì thầm tự nhủ: “Chà! Một liều ba bảy cũng liều. Cầm như con tạo chơi điều đứt dây!” [3, tr. 233]. Tuyết muốn rời bỏ Chương mà đi ngay, mà lẫn lộn với cuộc đời mưa gió. Bước chân nàng đã bị chặn lại bởi nàng vụt nhớ tới hai lần trước nàng xa Chương. Nàng lại ngắm bức tranh và tưởng tượng cảnh êm đềm đầy lạc thú. Nàng thì thầm với nàng rằng: “Hai người ấy là Chương và Tuyết” [3, tr.233]. Như vậy, Tuyết không phải hoàn toàn là con người của sự hưởng lạc mà có những lúc nàng tự nghĩ về bản thân mình, về Chương và nghĩ về trách nhiệm đối với gia đình, về đứa con... Tuyết luôn muốn chối bỏ cuộc sống gia đình nhưng có lúc Tuyết nhớ tới gia đình và đứa con thơ. Tuyết nghĩ lẫn thẩn, lẩm bầm nói một mình: “Có lẽ năm nay nó cũng chạy chơi lon ton như thằng bé kia rồi” [3, tr. 234]. Tâm lý nhân vật Tuyết được Nhất Linh và Khái Hưng thể hiện rõ trên những trang viết. Đó là trạng thái tâm lý xung đột ngay trong bản thân nhân vật Tuyết. Một bên là tâm lý ở đời

sống đấu tranh, một bên là tâm lý của đời sống tình cảm. Nét tâm lý thể hiện tính cách được định sẵn.

Tuyết sống với cá tính mạnh mẽ và bất chấp tất cả nhưng có lúc Tuyết cũng mặc cảm, tự ti. Dù say mê cuộc sống phóng đảng nhưng tự đáy lòng Tuyết đã nhận thấy: “Nàng chỉ là một đứa giang hồ man trá, phản trắc, đăm đuối trong vực sâu mà không để ai cứu vớt” (*Đời mưa gió*).

Độc thoại nội tâm là đặc điểm thành công trong tác phẩm *Đời mưa gió*. Độc thoại nội tâm thường diễn ra trong một nhân vật hoặc là Chương, hoặc là Tuyết. Họ tự đặt câu hỏi cho mình và cũng tự đi tìm câu trả lời cho câu hỏi đó. Chính cuộc độc thoại nội tâm làm cho thế giới cảm giác của nhân vật thêm phong phú, muôn màu muôn vẻ. Các nhân vật trong sáng tác của Nhất Linh và Khái Hưng không có thứ ngôn ngữ riêng của mình. Lời nói của của nhân vật đều như rập khuôn từ ngôn ngữ sách vở phương Tây, kiểu như Tuyết: “Những tiểu thuyết phái Tây dạy em rằng em là của em từ thể phách cho đến chí tâm hồn” [3, tr. 239].

Sử dụng ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm trong *Đời mưa gió*, Nhất Linh và Nhị Linh đã thành công về mặt nghệ thuật xây dựng nhân vật. Tính cách nhân vật được phát triển theo quá trình diễn biến nội tâm phức tạp. Độc thoại và đối thoại nội tâm là thủ pháp nghệ thuật hữu hiệu để các nhà văn miêu tả tâm lý nhân vật. Qua đó, ta thấy khả năng sử dụng ngôn ngữ của Nhất Linh và Khái Hưng đạt đến mức độ tinh lọc, giúp người đọc hiểu sâu sắc hơn diễn biến tâm lý của Chương và Tuyết.

3. Kết luận

Nhất Linh và Khái Hưng là những nhà văn có công đáng kể vào quá trình hiện đại hóa của tiểu thuyết Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Trong từng chặng đường của khoảng mười năm sáng tác, tiểu thuyết của các nhà văn có biến chuyển lớn. Các dạng thức ngôn ngữ được Nhất Linh và Khái Hưng sử dụng trong tiểu thuyết *Đời mưa gió* rất phong phú và đa dạng. Qua những dòng đối thoại và độc thoại nội tâm, nhân vật

trong tác phẩm bộc lộ một cách chân thực nhất những suy nghĩ, cảm xúc về chính mình và những nhân vật có liên quan. Ngôn ngữ nhân vật của Nhất Linh và Khái Hưng vừa là công cụ, phương tiện vừa là đối tượng để các nhà văn miêu tả. Do đó, hai nhà văn đã tạo được dấu ấn riêng. Điều đó đã góp phần làm nên diện mạo mới cho ngôn ngữ của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn giai đoạn 1930 - 1945.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (chủ biên) (2010), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội
2. G. N. Pôxpê lôp (chủ biên) (1998) - Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Lê Ngọc Trà (dịch), *Dẫn luận nghiên cứu văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
3. Phan Trọng Thuồng - Nguyễn Cừ (giới thiệu và tuyển chọn) (2001), *Văn chương Tự lực văn đoàn*, tập 3, Nxb Giáo dục, Hà Nội
4. Phan Trọng Thuồng - Nguyễn Cừ (giới thiệu và tuyển chọn) (2001), *Văn chương Tự lực văn đoàn*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội
5. Hà Minh Đức (2007), *Tự lực văn đoàn trào lưu - tác giả*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
6. Hoàng Phê (chủ biên) (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm từ điển học, Đà Nẵng
7. Nguyễn Hải Hà (1992), *Thi pháp tiểu thuyết Lép Tônxtôi*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

ARTISTRY TO USE LANGUAGE IN *DOI MUA GIO* NOVEL OF NHAT LINH AND KHAI HUNG

ABSTRACT

Literature is an art form of language. The development of period literature is marked by the description of people, the innovations of the genre and the change of language. As main writers in Tu luc van doan group, Nhat Linh and Khai Hung always pioneered the renewal and development of the national literary language. Beside the thesis novels, customary novels, "Doi mua gio" contributed to the completion of psychological novel. The work was written by Nhat Linh and Khai Hung according to the model of the Western novel but the soul of An Nam. In particular, the authors have made significant contributions in terms of dialogue and inner monologue language. Thereby, the ability to use the language of Nhat Linh and Khai Hung reached the level of refinement, helping the reader to more deeply understand the psychological evolution of the characters in the work.

Keywords: *Doi mua gio, language, dialogue, inner monologue*

(Received: 10/12/2018, Revised: 2/1/2019, Accepted for publication: 19/3/2019)